

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST

Ngày 14- 6- 2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đức Bảo và ông Nguyễn Như Tân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Quảng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 42/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số /2022/QĐS-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1977; nơi cư trú: Tiểu khu A, thị trấn Ái T, huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Tr, có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn A, xã Triệu V, huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Tr - Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 3 năm 2022 và tại phiên tòa, nguyên đơn Bà Phạm Thị H trình bày: Bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Văn C tự nguyện yêu nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Triệu V, huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Tr vào ngày 26 tháng 12 năm 2012. Sau ngày cưới, vợ chồng sống chung cùng với mẹ chồng tại thôn 8, xã Triệu V. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2019, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do ông C không lo làm ăn, ham nhậu nhẹt, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hai người không có tiếng nói chung, bà H đã cố gắng nín nhịn nhưng cuộc sống vợ chồng diễn ra ngày càng tồi tệ hơn. Vì vậy, bà Hương đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ của mình ở Tiểu khu 2, thị trấn Ái Tử ở từ đó cho đến nay. Với những lý do trên bà

Hết tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, quan hệ hôn nhân không đạt được mục đích. Vì vậy, bà H đề nghị Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

- Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn Nguyễn Văn C: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Văn C không có bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa án cũng như không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong phát biểu ý kiến đối với việc giải quyết vụ án như sau:

- Về phần thủ tục: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã chấp hành đúng theo trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Riêng đối với bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho Bà Phạm Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Văn C; về tài sản chung và nợ chung: không có nên không xem xét; bà H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho bị đơn ông Nguyễn Văn C, ông C nhận văn bản nhưng từ chối ký nhận vào biên bản tổng đạt của Tòa án. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành lập biên bản về việc người nhận từ chối ký nhận vào biên bản tố tụng của Tòa án với sự chứng kiến của ông Trần Khương Khánh, công chức Tư pháp xã Triệu Vân theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Hết thời hạn 15 ngày, ông C không nộp văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án nên ngày 08/4/2022, Tòa án ra thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải tiến hành vào ngày 19/4/2022, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho ông C nhưng ông C vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án lập biên bản không kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được. Ngày 25/4/2022, Tòa án ra thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải tiến hành ngày 19/4/2022, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho ông C nhưng ông C vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án lập biên bản không kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được Do

ông C vắng mặt nên Tòa án đã gửi thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cho ông C theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 210 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Ngày 06/5/2022, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử mở phiên tòa vào ngày 24/5/2022 nhưng bị đơn Nguyễn Văn C vắng mặt lần thứ nhất không rõ lý do nên Hội đồng xét xử ra quyết định hoãn phiên tòa và ấn định đến ngày 14/6/2022 xét xử lại vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Nguyễn Văn C đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã thể hiện:

-Về quan hệ Hôn nhân: Hôn nhân giữa Bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Văn C là hôn nhân hợp pháp theo đúng quy định tại Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Năm 2019, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng không có tiếng nói chung, luôn bất đồng quan điểm, ông C không lo làm ăn, hay uống rượu say xỉn, bà H đã nhiều lần khuyên bảo nhưng ông C vẫn không thay đổi cách sống nên bà H bỏ về nhà bố mẹ đẻ của mình ở Tiểu khu 2, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong từ tháng 02/2022 cho đến nay, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc đến nhau. Ông C đã nhận văn bản Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án về việc bà H xin ly hôn ông C nhưng ông C không có ý kiến bằng văn bản, không đến Tòa án để tham gia các phiên hòa giải chứng tỏ đây ông C không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả xác minh tại Hội Liên hiệp phụ nữ xã Triệu Vân về tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông H thể hiện: Trong thời gian chung sống giữa ông C và bà H thường hay gây gổ nhau do ông C hay uống rượu, ít quan tâm đến gia đình, hiện tại bà H bỏ về sống cùng bố mẹ đẻ của mình tại thị trấn Ái Tử. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng của bà H và ông C đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn được, hơn nữa, thời gian vợ chồng mâu thuẫn kéo dài nhưng không ai có giải pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng nên cần chấp nhận yêu cầu của bà H, xử cho Bà Phạm Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Văn C là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình:

- **Về quan hệ Hôn nhân:** Xử cho Bà Phạm Thị H được ly hôn ông Nguyễn Văn C.

- **Về án phí:** Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử buộc Bà Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số 0000150 ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong. Bà Phạm Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- THADS huyện Triệu Phong;
- Ủy ban ND xã Triệu Vân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư .

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

